

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV
ĐẦU TƯ VIỆT HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....00.....

Hà nội, ngày 21 tháng 9 năm 2015

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

(Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà)

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ và UBND Thành phố Hà Nội trong tiến trình sáp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHHMTV Đầu tư Việt Hà chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang hình thức công ty cổ phần, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHHMTV Đầu tư Việt Hà đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018. Kế hoạch sản xuất kinh doanh được xây dựng trên cơ sở phân tích điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại, đánh giá những khó khăn thuận lợi của Công ty, đưa ra mục tiêu cần đạt được trong 03 năm tới và các giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu này. Đây sẽ là cơ sở định hướng hoạt động của Công ty trong những năm đầu sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. Thông tin chung của doanh nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Việt Hà (Công ty Việt Hà) tiền thân là Xí nghiệp nước chấm, được thành lập từ năm 1966. Năm 2005, đứng trước cơ hội về hội nhập toàn diện của đất nước, Công ty đã xây dựng đề án chuyển đổi mô hình hoạt động Công ty Mẹ - Công ty con và đã được UBND Thành phố phê duyệt theo quyết định số 220/2005/QĐ-UB ngày 13 tháng 12 năm 2005.

Tiếp tục thực hiện việc đổi mới doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động SXKD, hướng tới sự phát triển bền vững, có khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường. Công ty đã xây dựng đề án chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con. Đề án này đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận, phê duyệt theo quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2010.

1. Tên Công ty CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VIỆT HÀ
Địa chỉ: Số 254 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà nội
Điện thoại: 04.36320207
Fax: 04.36320208

2. Ngành nghề kinh doanh (Theo GCN đăng ký kinh doanh):

| |
|-----------------------------------------|
| Sản xuất bia và mạch nha ú men bia |
| Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng |
| Bán buôn đồ uống |

| |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn |
| Bán buôn đồ uống không có cồn |
| Đại lý, môi giới, đấu giá |
| Chi tiết: |
| Đại lý bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh |
| Đại lý bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm |
| Bán buôn tổng hợp |
| Chi tiết: Kinh doanh thiết bị trường học |
| Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình |
| Chi tiết: Bán buôn dược phẩm |
| Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh |
| Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả) |
| Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân phối vào đâu |
| Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ |
| Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác |
| Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |
| Xây dựng nhà các loại: |
| Chi tiết: Xây dựng bệnh viện |
| Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê |
| Chi tiết: Kinh doanh bất động sản |
| Hoạt động thiết kế chuyên dụng |
| Chi tiết: Trang trí nội thất |
| Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh |
| Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh |
| Dịch vụ lưu trú ngắn ngày |
| Chi tiết: Khách sạn |
| Kiểm tra và phân tích kỹ thuật |
| Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm lập dự toán, tổng dự toán và chi phí đầu tư xây dựng công trình) |
| Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác |
| Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng kỹ thuật |
| Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh |
| Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm |
| Điều hành tua du lịch |
| Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế |
| Sản xuất bao bì bằng gỗ |

| |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sản xuất khác chưa được phân vào đâu |
| Chi tiết: Sản xuất chế biến thực phẩm |
| Sản xuất đồ uống |
| Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa |
| Sản xuất sản phẩm từ plastic |
| Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic |
| Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống(Trừ các loại nhà nước cấm) |
| Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp |
| Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ |
| Chi tiết: Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ |
| Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh |

3. Tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động:

* Bộ máy quản lý DN (Công ty mẹ):

- Hội đồng thành viên
- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kiểm soát viên
- Kế toán trưởng
- Phòng ban nghiệp vụ:

- 1) Ban Hành chính - Quản trị - Vật tư
- 2) Ban Tổ chức - Đào tạo
- 3) Ban Pháp chế - Đối ngoại
- 4) Ban Tài chính - Kế toán
- 5) Ban Dự án - Đầu tư
- 6) Ban Thương mại
- 7) Ban Kỹ thuật - Sản xuất

+ Chức năng nhiệm vụ chính của các phòng ban nghiệp vụ: tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực chuyên môn trong việc chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức SXKD và hợp tác, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc của Công ty để hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

+ Chi nhánh- Đơn vị trực thuộc:

- 1) Trung tâm đào tạo & PT nhân lực Việt Hà
- 2) Nhà máy nước tinh khiết Opal
- 3) Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

* Sơ đồ tổ chức (Phụ lục 1):

* Sử dụng Lao động:

Lực lượng lao động trong toàn Công ty Việt Hà (không kể các công ty con và các công ty liên kết): 141 người (Thời điểm 30/9/2015)

Trong đó:

- Phân theo trình độ:

| | |
|------------------------|----|
| + Trên ĐH: | 08 |
| + Đại học: | 67 |
| + Cao đẳng, trung cấp: | 07 |

| | |
|-----------------------------------------|----|
| + CNKT và nhân viên có trình độ sơ cấp: | 16 |
| + Trình độ khác: | 43 |
| - Phân theo thời hạn hợp đồng: | |
| + CB quản lý TP bô nhiệm (không HĐ): 08 | |
| + Không xác định thời hạn: | 92 |
| + Thời hạn 1 - 3 năm: | 41 |
| + Thời vụ: | 0 |
| - Phân theo giới tính: | |
| + Lao động nam: | 71 |
| + Lao động nữ: | 70 |

4. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng :

4.1. Các cơ sở nhà đất sử dụng làm văn phòng làm việc và phục vụ SX kinh doanh

| Chi tiết | Diện tích (m ²) | Hình thức sử dụng đất hiện nay |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khu đất tại số 254 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Trong đó</i> <i>Đất nằm ngoài chỉ giới mở đường</i> | 3.074,5 | Thuê đất trả tiền hàng năm |
| <i>Đất nằm trong chỉ giới mở đường theo quy hoạch</i> <i>(Theo Quyết định cho thuê đất số 4612/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND thành phố Hà Nội)</i> | 2.354,8 719,7 | <i>Thuê đất trả tiền hàng năm; Thời hạn: 50 năm</i> <i>Thuê đất trả tiền hàng năm; Thời hạn: hàng năm</i> |
| 2. Khu đất tại số 493 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội | 67,0 | Thuê đất trả tiền hàng năm |

4.2. Cơ sở nhà đất đang thực hiện dự án theo quyết định chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất của UBND Thành phố

| Chi tiết | Diện tích (m ²) | Hình thức sử dụng đất hiện nay |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khu đất tại số 87 Linh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội <i>Trong đó</i> <i>Đất xây dựng công trình</i> | 19.903 | Giao đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất |
| <i>Đất xây dựng sân, đường, nội bộ, cây xanh, vườn hoa</i> <i>Đất nằm trong chỉ giới đường đỏ</i> <i>(Theo Quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất số 861/QĐ-UBND ngày 21/02/2011 của UBND thành phố Hà Nội)</i> | 8.097 11.136 670 | <i>Giao đất có thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng: lâu dài</i> <i>Thuê đất trả tiền hàng năm; Thời hạn: 50 năm</i> <i>Nhà nước giao Chủ đầu tư làm đường via hè theo quy hoạch cùng với việc thực hiện dự án, sau khi làm xong phải bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định</i> |
| 2. Khu đất tại số 11-13 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, Hà Nội <i>Đất xây dựng công trình hỗn hợp và nhà ở để bán</i> <i>Đất trồng cây xanh, hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung</i> <i>Đất nằm trong chỉ giới đường đỏ</i> <i>(Theo Quyết định 2447/QĐ-UBND ngày 31/05/2011 của UBND TP HN)</i> | 1.071 450 87 534 | <i>Giao đất có thu tiền sử dụng đất và không thu tiền sử dụng đất</i> <i>Giao đất có thu tiền sử dụng đất; Thời hạn sử dụng lâu dài</i> <i>Giao đất không thu tiền sử dụng đất</i> <i>Giao đất không thu tiền sử dụng đất</i> |

4.3. Cơ sở nhà đất đang thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng đúng mục đích (phục vụ sản xuất kinh doanh)

| Chi tiết | Diện tích (m ²) | Hình thức sử dụng đất hiện nay |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|
| Khu đất tại số 96 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>Trong đó</i> <i>Theo Tờ khai sử dụng đất tháng 7/1996 của Xí nghiệp Mỹ phẩm Hà Nội đã được Sở Công nghiệp và UBND phường Hàng Trống xác nhận</i> | 261,8 | Giao đất và cho thuê đất thu tiền hàng năm |
| <i>Theo Tờ khai sử dụng đất tháng 7/1996 của Xí nghiệp Mỹ phẩm Hà Nội đã được Sở Công nghiệp và UBND phường Hàng Trống xác nhận</i> | 107 | Giao đất |
| | 155 | Thuê đất trả tiền hàng năm |

4.4. Cơ sở nhà đất thu hồi, xử lý (bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất)

| Chi tiết | Diện tích (m ²) | Hình thức SD đất hiện nay |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khu đất tại số 18 Hàng Thiếc, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>(Theo Tờ khai sử dụng đất tháng 7/1996 của Xí nghiệp Mỹ phẩm Hà Nội đã được Sở Công nghiệp và UBND phường Hàng Gai xác nhận)</i> | 87 | Thuê đất trả tiền hàng năm . Hiện Công ty chưa được tiếp quản để quản lý do đang có tranh chấp |

4.5. Cơ sở nhà đất chờ thực hiện theo quyết định xử lý theo chính sách nhà ở, đất ở

| Chi tiết | Diện tích (m ²) | Hình thức SD đất hiện nay |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Khu đất tại số 3 Quán Sứ, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>(Theo Quyết định sáp nhập số 683/QĐ-UB ngày 29/03/1995 của UBND thành phố Hà Nội)</i> | 107,6 | Nhà nước giao đất. Hiện Công ty chưa được tiếp quản để quản lý do đang có tranh chấp |

5. Tình hình tài sản và nguồn vốn (số liệu ngày 31/12/2014):

TÀI SẢN (VNĐ):

| | |
|---------------------------------------|------------------------|
| A. Tài sản ngắn hạn: | 298,806,793,717 |
| B. Tài sản dài hạn: | 366,003,518,157 |
| - Tài sản cố định: | 50,776,791,842 |
| + Tài sản số định hữu hình: | 34,508,455,605 |
| + Nguyên giá: | 65,169,879,891 |
| + Hao mòn lũy kế: | -30,661,424,286 |
| - Tài sản cố định vô hình: | 0 |
| + Nguyên giá: | 369,691,000 |
| + Hao mòn lũy kế: | - 369,691,000 |
| - Chi phí xây dựng dở dang: | 16,268,336,237 |
| - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: | 305,575,200,917 |
| - Tài sản dài hạn khác: | 9,651,525,398 |
| Tổng cộng tài sản: | 664,810,311,874 |

NGUỒN VỐN (VNĐ):

| | |
|-----------------------------|------------------------|
| A. Nợ phải trả: | 59,245,401.007 |
| B. Vốn chủ sở hữu: | 605,564,910,867 |
| Tổng công nguồn vốn: | 664,810,311,874 |

II. Tình hình kinh tế - xã hội và hiện trạng của Công ty Việt Hà**1. Tình hình kinh tế - xã hội:**

Năm 2015, dự báo tình hình kinh tế thế giới có những khởi sắc, tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi, dù còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Theo đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2015 được dự đoán có nhiều khả năng sẽ đạt hoặc vượt chỉ tiêu được đưa ra bởi Chính phủ. Mặc dù tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những kết quả khả quan nhất định, nhưng trong những năm tới vẫn phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới còn nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tác động đến xuất khẩu và lạm phát trong nước. Sản xuất của khu vực doanh nghiệp đứng trước thách thức của cơ chế thị trường và sức ép hội nhập quốc tế trong điều kiện năng suất lao động thấp, chậm được cải thiện và năng lực cạnh tranh yếu. Nợ xấu vẫn còn nhiều quan ngại. Cầu nội địa tuy tăng hơn năm trước nhưng chưa mạnh.

Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực lớn từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để, sức ép nợ xấu còn nặng nề và hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cũng đã và sẽ còn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các doanh nghiệp trong thời gian tới.

2. Hiện trạng Công ty:**2.1. Chức năng nhiệm vụ:***** Một số nhiệm vụ được giao chủ yếu:**

- + Sản xuất kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng phục vụ cho nhu cầu của nhân dân Thủ đô. Thực hiện chức năng điều tiết bình ổn thị trường do Thành phố giao.
- + Bảo toàn, phát triển nguồn vốn do Chủ sở hữu giao: Công ty đã chủ động phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, thực hiện đầu tư hợp tác kinh doanh với các đối tác theo chủ trương xã hội hoá nhằm phát triển bền vững như: các đơn vị thành viên đã được thành lập như liên doanh Nhà máy bia Đông Nam Á, liên doanh IBD, Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà, Công ty cổ phần Rượu quốc tế, Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội, dự án trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở tại Lĩnh Nam, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Chí Thanh,...
- + Tiếp nhận, giám sát và quản lý phần vốn đầu tư của nhà nước tại các Công ty thuộc sở hữu đã cổ phần như: Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội, Công ty cổ phần Tràng An, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Việt Hà, Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội, Công ty cổ phần giày Ngọc Hà, Công ty cổ phần Đồng Tháp, Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội....

- + Ngoài thực hiện nhiệm vụ do Thành phố giao, Công ty còn chia sẻ trách nhiệm hỗ trợ giải quyết cho những doanh nghiệp hoạt động không có hiệu quả: sát nhập và xử lý nợ thuế, thua lỗ, giải quyết việc làm cho CBCNV của các đơn vị này, điển hình là các đơn vị: Công ty kinh doanh thực phẩm vi sinh; Xí nghiệp thực phẩm vi sinh; Xí nghiệp mỹ phẩm Hà Nội; Công ty đay Hà Nội,... Công ty Việt Hà đã bố trí giải quyết lao động cho hàng trăm người, đồng thời cũng đã giải quyết nhiều khoản nợ phải trả của các đơn vị để lại.

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính hiện tại:

Hiện nay, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ đồ uống có cồn và không cồn.
- Sản xuất chế biến thực phẩm.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa chỉnh hình, phục hồi chức năng.
- Bán buôn dược phẩm, máy móc, thiết bị y tế.
- Kinh doanh bất động sản.
- Đầu tư dự án xây dựng nhà ở, đô thị, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng khu công nghiệp, các dự án khác.

2.3. Mô hình hoạt động:

- Công ty TNHH MTV đầu tư Việt Hà là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế quản lý do UBND TP. Hà Nội ban hành.

▪ CÔNG TY CON: gồm có 04 công ty:

| TT | Tên đơn vị | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh chính | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ Việt Hà nắm giữ |
|----|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội | 54 ^A Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Sản xuất, kinh doanh bánh mứt kẹo | 17.500 | 51,00% |
| 2 | Công ty cổ phần Tràng An | Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội | Sản xuất, kinh doanh bánh kẹo | 22.200 | 51,76% |
| 3 | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà | Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội | Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi,... | 21.000 | 88,59% |
| 4 | Công ty cổ phần Rượu quốc tế | KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh | Sản xuất và KD rượu | 134.650 | 68,44% |

▪ CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT: gồm có 07 công ty:

| TT | Tên đơn vị | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh chính | Vốn (tỷ đồng) | Tỷ lệ Việt Hà nắm giữ |
|----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------|-----------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà | KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh | Sản xuất và kinh doanh bia, nước giải khát các loại | 215.000 | 37,2% |
| 2 | Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội | 170 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội | Sản xuất và kinh doanh dược phẩm | 62.909 | 40,0% |
| 3 | Công ty cổ phần Giày Ngọc Hà | xã Phú Thị - huyện Gia Lâm - Hà Nội | SX, gia công các sản phẩm may mặc, da giày | 19.000 | 29,33% |
| 4 | Công ty cổ phần Đồng Tháp | 129 ^D Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội | Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí | 14.000 | 25,28% |
| 5 | Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội | 493 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội | Bất động sản | 150.000 | 2,74% |
| 6 | Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội | Thường Tín, Hà Nội | Sản xuất vỏ lon | 24,9 triệu USD | 9,3% |
| 7 | Công ty cổ phần Đô thị sinh thái Vân Nội | Vân Nội, Đông Anh, Hà Nội | Kinh doanh Bất động sản | 700.000 | 2,0% |

2.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty Việt Hà:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-----------------------------------|---------|----------|----------|----------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 259,216 | 670,784 | 272,957 | 275,000 |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 14,652 | 28,158 | 4,718 | 3,300 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,257 | 198,145 | 1,886 | 2,750 |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 473,414 | 695,462 | 664,810 | |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | 5,369 | 412,800 | 30,928 | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 51,919 | 82,828 | 59,245 | |
| 7 | Vốn chủ sở hữu (NN) | Tỷ đồng | 421,495 | 611,991 | 605,565 | |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn chủ sở hữu | % | 0.30% | 32.38% | 0.31% | |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu | Lần | 0.123 | 0.135 | 0.098 | |
| 10 | Tổng lao động | Người | 205 | 182 | 162 | 142 |
| 11 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 8,186 | 9,019 | 9,231 | 9,300 |

Ghi chú:

- Đây là số liệu của riêng Công ty Việt Hà, không bao gồm các công ty con. Các công ty con đều là các công ty hạch toán độc lập, nên số liệu chi tiết các công ty con được thể hiện trong mục 2.5.

- Doanh thu hàng năm của Công ty chủ yếu là từ hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề chính (là bia rượu và nước tinh khiết đóng chai), chiếm khoảng 90% tổng doanh thu. Riêng Doanh thu và Lợi nhuận năm 2013 tăng đột biến là do có khoản tiền thoái vốn từ Công ty Liên doanh bia Đông Nam Á và Công ty liên doanh IBD.

2.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu và hoạt động của các công ty con, các công ty liên kết:

2.5.1. Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội là Công ty con của Công ty Việt Hà, được thực hiện chuyển giao quản lý vốn theo quyết định số 8943/QĐ-UB ngày 08 tháng 12 năm 2004 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ Công ty: Công ty CP Bánh mứt kẹo HN - 54A Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Nhà máy: Lô CN6 Khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Tây.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 96.944 | 108.264 | 104.121 | 109.485 |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 9.547 | 9.179 | 7.016 | 7.365 |
| 3 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | 5.597 | 4.224 | 4.369 | 4.371 |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 81.245 | 78.889 | 73.538 | |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 38.354 | 35.966 | 29.317 | |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 17.500 | 17.500 | 17.500 | 17.500 |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 51% | 51% | 51% | 51% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn điều lệ | % | 31.98 | 24.13 | 24.96 | 14.42 |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 2.1 | 2.0 | 1.6 | |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức (nếu có) | | 20% | 15% | 15% | 15% |
| 11 | Tổng lao động | Người | 332 | 323 | 310 | 310 |
| 12 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 5.0 | 5.5 | 6.0 | 6.3 |

c. Đánh giá chung:

Trong thời gian qua, kể từ khi Công ty Việt Hà được nhận quản lý vốn đến nay, tình hình sản xuất kinh doanh đều ổn định và có hiệu quả. Doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách đều có tăng trưởng. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ hàng năm cơ bản đều đạt từ 15%-25%.

2.5.2. Công ty cổ phần Tràng An:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Công ty cổ phần Tràng An là Công ty con được chuyển giao quản lý theo quyết định số 1293/QĐ-UB ngày 16 tháng 3 năm 2006 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: Công ty CP Tràng An - KCN Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Tây.
- Nhà máy: KCN Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Tây.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:

| T T | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|--------|----------------------------------------|---------|-------------|-------------|-------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 327.265 | 248.053 | 219.483 | 230.000 |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 14.433 | 7.364 | 9.667 | 10.000 |
| 3 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | 4.165 | 4.500 | 4.155 | 3.822 |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 211.206 | 255.349 | 255.747 | |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 180.184 | 221.550 | 222.128 | |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 22.200 | 22.200 | 22.200 | 22.200 |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 51.76% | 51.76% | 51.76% | 51.76% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn điều lệ | % | 18.76 | 20.27 | 18.71 | 17.21 |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 8.11 | 9.97 | 10.00 | |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức (nếu có) | | 15% | 15% | 9% | 9% |
| 11 | Tổng lao động | Người | 532 | 489 | 482 | 482 |
| 12 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 5.2 | 5.1 | 4.9 | 4.9 |

c. Đánh giá chung:

- Từ khi Công ty Việt Hà tiếp nhận quản lý, các chỉ tiêu của Công ty CP Tràng An đều ổn định và tăng trưởng. Doanh số từ mức 200 tỷ/năm đến nay đã đạt mức 600 tỷ/năm (Hợp nhất).
- Hiện tại, Công ty đã đầu tư đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất tại Nghệ An, nhà máy mới tại khu công nghiệp Quốc Oai và một nhà máy tại Thanh Hóa.

2.5.3. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Hà:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Hà là Công ty con được chuyển giao quản lý được chuyển giao theo quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2006 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: Xã Phú Diễn - Huyện Từ Liêm Hà Nội
- Ngành nghề hoạt động chính: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi,...

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 112.738 | 84.643 | 171.576 | |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 5.888 | 4.786 | 7.387 | |
| 3 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | 2.856 | 2.396 | 5.476 | |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 121.305 | 130.732 | 111.887 | |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 93.413 | 104.866 | 82.964 | |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 21.000 | 21.000 | 21.000 | |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 88.59% | 88.59% | 88.59% | |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn điều lệ | % | 13.60 | 11.40 | 16.07 | |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 4.4 | 4.9 | 3.9 | |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức (nếu có) | | 10% | 9% | 9% | |
| 11 | Tổng lao động | Người | 70 | 79 | 63 | |
| 12 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 5.5 | 6.4 | 7.7 | |

c. Đánh giá chung:

Kể từ khi được chuyển giao quản lý đến nay, mọi hoạt động của công ty luôn ổn định, doanh số bình quân hàng năm hơn 100 tỷ, tỷ suất lợi nhuận hàng năm cơ bản đều đạt mức từ 12-18%.

2.5.4. Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Thực hiện theo chủ trương di chuyển các cơ sở sản xuất ra khỏi nội thành. Công ty Việt Hà đã tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bia tại khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh theo chủ trương xã hội hóa và thành lập Công ty cổ phần.
- Địa Chỉ: KCN Tiên Sơn- Tiên Du- Bắc Ninh.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất bia hơi, bia tươi, bia lon các loại.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 182 | 214 | 199 | 218 |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 65.6 | 81 | 72 | 82 |
| 3 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | -7.0 | 9.1 | 9.8 | 13 |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 342.8 | 328.9 | 272.9 | 273.7 |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 175 | 152 | 86 | |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 215 | 215 | 215 | 215 |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 37.2% | 37.2% | 37.2% | 37.2% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn | % | -3.28 | 4.26 | 4.59 | 6 |

| | điều lệ | | | | | |
|----|-------------------------------|---------|------|------|------|------|
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 0.82 | 0.71 | 0.40 | 0.42 |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức (nếu có) | | | | | |
| 11 | Tổng lao động | Người | 137 | 150 | 149 | 145 |
| 12 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 6.2 | 8.1 | 7.4 | 7.5 |

c. *Đánh giá chung:*

Từ khi đưa dây chuyền vào hoạt động sản xuất, Công ty đã ngày một đáp ứng được nhu cầu của thị trường về sản lượng, chất lượng, mẫu mã sản phẩm. Giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, doanh số bình quân năm đạt trên 200 tỷ, nộp ngân sách bình quân hàng năm từ 70-80 tỷ, lợi nhuận cơ bản ổn định và đều có sự gia tăng.

2.5.5. *Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội:*

a. *Thông tin cơ bản về Công ty:*

- Đây là đơn vị Công ty Việt Hà được tạm giao quản lý vốn theo quyết định số 6603/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: 170 Đê La Thành - Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.
- Nhà máy: KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm dược phẩm.

b. *Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:*

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 63.313 | 61.172 | 63.276 | 60.618 |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 7.269 | 7.037 | | |
| 3 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | 6.376 | 6.765 | 6.256 | 5.540 |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 99.017 | 82.517 | 86.365 | |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 32.231 | 15.147 | 18.954 | |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 20.900 | 62.909 | 62.909 | 62.909 |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 40% | 40% | 40% | 40% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn điều lệ | % | 30.50 | 10.75 | 9.94 | 11.28 |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 1.54 | 0.24 | 0.30 | |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức (nếu có) | | 20% | 9% | 9% | 9% |
| 11 | Tổng lao động | Người | 145 | 124 | 124 | 124 |
| 12 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 5.1 | 5.6 | 5.8 | 6.0 |

c. *Đánh giá chung:*

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định, các chỉ tiêu chính đều đảm bảo đúng kế hoạch đề ra và luôn có sự tăng trưởng.

2.5.6. *Công ty cổ phần Giấy Ngọc Hà:*

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Công ty Việt Hà được nhận chuyển giao quản lý vốn theo quyết định 2136/QĐ-UBND ngày 04/5/2006 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc, giày.
- Địa chỉ: Thôn Phú Thị - Xã Phú Thị - Gia Lâm - Hà Nội
- Nhà máy: KCN Thôn Phú Thị, Xã Phú Thị, Gia Lâm, HN và Sơn La.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-------------------------------------|---------|----------|----------|----------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 76.177 | 104.562 | 137.049 | 150.000 |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 1.522 | 1.579 | 1.457 | 1.500 |
| 3 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | 3.006 | 2.450 | 2.457 | 2.400 |
| 4 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 40.655 | 44.746 | 45.158 | |
| 5 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | 15.343 | 19.010 | 18.791 | |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 19.000 | 19.000 | 19.000 | 19.000 |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 29.32% | 29.32% | 29.32% | 29.32% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn điều lệ | % | 15.82 | 12.89 | 12.93 | 12.63 |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 0.80 | 1.00 | 0.98 | |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức (nếu có) | | 12.16% | 10.96% | 12% | 12% |
| 11 | Tổng lao động | Người | 1.448 | 1.761 | 2.000 | 2.000 |
| 12 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 3.4 | 4.0 | 4.8 | 4.8 |

c. Đánh giá chung:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua luôn ổn định, doanh số tăng đều hàng năm. Công ty cũng đảm bảo bố trí công việc làm thường xuyên cho gần 2.000 lao động trong nước.

2.5.7. Công ty cổ phần Đồng Tháp:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Công ty cổ phần Đồng Tháp được cổ phần hóa và chuyển giao phần vốn nhà nước cho Công ty Việt Hà quản lý theo quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2006 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: 129D Trương Định, Hà Nội
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp cơ khí chế tạo.

b. Tình hình hoạt động của Công ty:

- Từ trước khi Công ty Việt Hà tiếp nhận vốn, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đồng Tháp không đạt được hiệu quả, tình trạng thua lỗ kéo dài thường xuyên, Công ty Việt Hà đã kiến nghị thành phố cho thoái toàn bộ phần vốn nhà nước tại đây. Trong năm 2012, Công ty Việt Hà đã thẩm định và xây dựng phương án thoái vốn đề nghị Chủ sở hữu phê duyệt, kết quả chi bán được 280.000 cổ phần với mệnh giá 11.400 đ.
- Nay Công ty Việt Hà đã được UBND Thành Phố Hà Nội chấp thuận cho bán nốt 354.000 cổ phần tại đơn vị này, hiện Công ty Việt Hà đang tiến hành các công việc tiếp theo để thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại đây.

2.5.8. Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Đây là liên doanh Công ty Việt Hà nhận chuyển giao từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội theo quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2011 của UBND Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: KM24 - Quất Động - Thường Tín - Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất các loại vỏ lon.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Dự kiến 2015 |
|----|-------------------------------------|---------|------------|------------|------------|--------------|
| 1 | Doanh thu | USD | 59,896,596 | 56,479,515 | 49,605,377 | 48,266,000 |
| 2 | Nộp NSNN | USD | 4,608,868 | 4,469,550 | 3,950,000 | 3,850,000 |
| 3 | Lợi nhuận | USD | 9,711,151 | 7,903,231 | 7,226,199 | 6,703,000 |
| 4 | Tổng tài sản | USD | 42,007,963 | 38,219,754 | 38,632,859 | |
| 5 | Nợ phải thu | USD | | | | |
| 6 | Nợ phải trả | USD | 7,386,812 | 5,406,523 | 6,496,660 | |
| 7 | Vốn điều lệ | USD | 24,910,000 | 24,910,000 | 24,910,000 | 24,910,000 |
| | Tỷ lệ % vốn góp của Công ty Việt Hà | | 9.3% | 9.3% | 9.3% | 9.3% |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | % | 38.98 | 31.72 | 29.00 | 26.90 |
| 9 | Nợ phải trả /Vốn điều lệ | Lần | 0.29 | 0.21 | 0.26 | |
| 10 | Tổng lao động | Người | 92 | 92 | 92 | 92 |
| 11 | Thu nhập BQ/người | USD/t h | 315 | 362 | 300 | 290 |

c. Đánh giá chung:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của liên doanh luôn ổn định và có hiệu quả cao, luôn đảm bảo mức tỷ suất lợi nhuận hàng năm tốt.

2.5.9. Công ty cổ phần Rượu quốc tế:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Địa điểm: KCN Tiên Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.
- Ngành nghề hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh rượu các sản phẩm rượu.

b. Tình hình hoạt động của Công ty:

- Đây là Công ty cổ phần với chức năng chính sản xuất các loại rượu Vodka mang thương hiệu President Gold, 3Zoka, Lúa Việt,... với công nghệ độc quyền của HETMAN ltd, UKRAINE.
- Công ty mới đi vào hoạt động và đang triển khai các bước nhằm dần chiếm lĩnh được thị phần trong nước về các sản phẩm rượu Vodka, góp phần đẩy lùi các sản phẩm chất lượng kém trên thị trường.

2.5.10. Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Hà Nội:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Địa điểm: 493 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Thương mại, dịch vụ, đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở, nhà cho thuê.

b. Tình hình hoạt động của Công ty:

Hiện Công ty đang triển khai bước đầu xây dựng dự án nhà ở thương mại tại địa chỉ 493 Trương Định Hà Nội.

2.5.11. Công ty Cổ phần Đô thị sinh thái Vân Nội:

a. Thông tin cơ bản về Công ty:

- Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký DN số 0103039748 do phòng đăng ký KD- Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHN cấp ngày 6/8/2009. Công ty sau đó cũng sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký lần gần nhất là Giấy chứng nhận sửa đổi lần thứ 6 số 0104091636 được cấp ngày 11/12/2014.
- Địa chỉ: Trụ sở chính tại tầng 6, Tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, HN
- Ngành nghề hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, hoặc đi thuê và các hoạt động khác theo giấy chứng nhận đăng ký KD.

b. Tình hình hoạt động của Công ty:

Hiện nay UBND TPHN đã chấp thuận về chủ trương cho phép tiếp tục đầu tư, lập và thực hiện dự án “Đầu tư XD tuyến đường cấp cấp khu vực nối từ đường 23B – Vân Trì- QL3” theo hình thức BT và dự án đối ứng “Khu đô thị Vân Trì, Vân Nội, Đông Anh”. Tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư dự án, bao gồm xin chỉ định nhà đầu tư và cấp phép đầu tư dự án, chuẩn bị kế hoạch lập dự án BT và lập Quy hoạch 1/500 dự án đối ứng.

2.6. Đánh giá chung về các mặt hoạt động của Công ty:

2.6.1. Về tình hình sản xuất kinh doanh:

- Trong thời gian qua, nhất là giai đoạn từ 2008 - 2012, nền kinh tế bị suy thoái đã ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do sức mua giảm đồng thời hoạt động cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt, nhưng với sự cố gắng đoàn kết tập thể lãnh đạo và CBCNV, Công ty vẫn cơ bản hoàn thành được kế hoạch đề ra.
- Giai đoạn 2012 đến 2014, doanh thu và lợi nhuận hàng năm đều có sự tăng trưởng tốt. Công ty luôn đảm bảo được công ăn việc làm cho khoảng 150 lao động, với mức lương bình quân trên 9 triệu đ/ người/ tháng.
- Công ty cũng đã xác định trong thời gian tới mức độ cạnh tranh còn diễn ra mạnh hơn, nền kinh tế còn có diễn biến rất phức tạp, xu thế mua bán, sáp nhập của các tập đoàn lớn trên thế giới diễn ra mạnh mẽ. Vì vậy, Công ty một mặt tiếp tục tập trung, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là với các sản phẩm truyền thống, một mặt tăng cường sản xuất sản phẩm mới, phát triển ngành nghề thích hợp, đầu tư kinh doanh dự án, gắn sản xuất với kinh doanh thương mại, đảm bảo được mục tiêu lợi nhuận và bảo toàn vốn của doanh nghiệp.

2.6.2. Về tài chính:

- Từ khi thành lập Công ty đến thời điểm hiện nay, Công ty không được cấp nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Tài sản của Công ty là được giao sử dụng ban đầu chỉ khoảng 2.000m² đất. Chính điều này đã hạn chế lớn đến tiềm năng phát triển của Công ty.
- Do tình hình kinh tế bị suy thoái nặng nề, Công ty đã phải chủ động cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét rà soát lại toàn bộ nguồn lực tài chính, chủ động cắt giảm chi phí, đánh giá lại toàn bộ các phương án đầu tư. Đến hiện tại Công ty Mẹ không có phát sinh các khoản vay tín dụng. Đối với Công ty con, Công ty Mẹ đã chủ động với uy tín của mình làm việc với các ngân hàng, phối hợp với HĐQT và Ban giám đốc tính toán triển khai các hợp đồng, dịch vụ tổng thể nhằm mục đích giảm thấp nhất chi phí lãi vay và cơ bản các công ty không có khoản nợ tín dụng nào thuộc quá hạn và nợ xấu.

2.6.3. Về công nợ:

- Đánh giá chung về các khoản công nợ:
 - + Các khoản công nợ phát sinh đều được phản ánh đầy đủ trong sổ sách kế toán theo các đối tượng và hầu hết đều được thanh toán đúng hạn.
 - + Các khoản công nợ phải thu: Chủ yếu là các khoản nợ do cung cấp hàng hóa dịch vụ, khoản nợ này được thanh toán luân chuyển theo đúng các hợp đồng ký kết.
 - + Các khoản công nợ phải trả: Chiếm tỷ trọng chủ yếu là khoản nợ do mua hàng hóa, vật liệu, dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản nợ này phát sinh thường xuyên liên tục và được thanh toán đầy đủ đúng kỳ hạn.
- Công ty mẹ: Đến thời điểm hiện tại cơ bản không phát sinh các khoản nợ khó đòi, hầu hết các khoản nợ phải trả đều được thanh toán đúng hạn. Riêng khoản nợ vay ngân hàng Vietcombank Hà Nội phát sinh từ năm 1986 của Công ty Day (nhận sáp nhập theo quyết định của UBND thành phố vào năm 2005) không có trong hệ thống

số sách) với số tiền: 543.518,53\$. Khoản nợ này đã quá hạn trước khi sáp nhập vào Công ty Việt Hà và đã được UBND Thành phố bảo lãnh thanh toán. Đến nay khoản nợ này vẫn chưa được giải quyết, Công ty Việt Hà cũng đã chủ động làm việc xin ý kiến UBND Thành phố và các Sở ban ngành để tìm cách giải quyết.

- Đối với các Công ty con: Hầu hết không có phát sinh các khoản nợ khó đòi. Đối với một số đơn vị các khoản nợ xấu đều đã được giải quyết khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

2.6.4. Về quản trị doanh nghiệp:

- Công ty được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên. Đây là cơ quan cao nhất chịu trách nhiệm quản lý, giám sát điều hành và thực hiện các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao, chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về nhiệm vụ được giao.
- Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo mô hình Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc điều hành.
- Các phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện theo các nghị quyết của Hội đồng thành viên. Tổng Giám đốc căn cứ vào các nghị quyết tổ chức bộ máy và xây dựng các quy chế hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.
- Các Kiểm soát viên được hoạt động độc lập, thực hiện công việc giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định của pháp luật.
- Toàn bộ báo cáo tài chính của Công ty đều được thực hiện kiểm toán hàng năm bởi các công ty kiểm toán độc lập. Trên cơ sở đó, Công ty thực hiện công bố công khai thông tin về doanh nghiệp một cách kịp thời, chính xác bằng văn bản cho chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.
- Công ty được hoạt động theo điều lệ doanh nghiệp đã được Chủ sở hữu phê duyệt.
- Ngoài việc hoạt động tuân thủ theo điều lệ, quy chế và các quy định của pháp luật, Công ty đã xây dựng ban hành các quy chế tiền lương, dự toán quản lý chi phí, quy định nội bộ khác...

2.6.5. Về lực lượng lao động:

Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty Việt Hà được đào tạo cơ bản, có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, đáp ứng được yêu cầu công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD; có kinh nghiệm trong việc sắp xếp tổ chức, bố trí nhân lực một cách khoa học, hợp lý phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề của mỗi cá nhân, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy được vai trò của mình trong các vị trí công việc được phân công. Lực lượng lao động trực tiếp phần nhiều chưa qua đào tạo chuyên môn tại các trường lớp, do vậy có những khâu hiệu quả làm việc chưa được cao.

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi:

- Các chính sách Nhà nước đã ban hành được tiếp tục phát huy, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh hơn giữa các doanh nghiệp;
- Công ty có truyền thống, đã tạo được uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Hầu hết tất cả các công ty con và công ty liên kết của Công ty đã cổ phần hoá. Cơ bản các công ty ngày càng phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh, hoạt động có hiệu quả, đó là điều kiện để Công ty Việt Hà có thể phát triển vững mạnh sau khi cổ phần hóa.

- Các dự án đầu tư bắt đầu đưa vào hoạt động sẽ phát huy có hiệu quả.

- Sau cổ phần hóa hình thức sở hữu sẽ tạo điều kiện huy động được nhiều nguồn vốn của các nhà đầu tư thông qua các kênh khác nhau đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan hữu quan của trung ương và địa phương.

3.2. Khó khăn:

- Kinh tế Việt Nam vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Chính vì vậy công tác sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn phải tiếp tục đương đầu với những khó khăn thách thức.

- Giá cả chưa ổn định, có thể vẫn còn nhiều biến động; Sức mua trên thị trường còn yếu và chưa đảm bảo có sự phát triển bền vững.

- Quá trình hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới sẽ ngày càng tạo ra áp lực cạnh tranh cao.

- Nạn sản xuất hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu vẫn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

I. Mục tiêu, định hướng phát triển và tổ chức, lao động sau CPH

Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, Công ty xây dựng cơ cấu, tổ chức cùng những mục tiêu và định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2018 như sau:

1. Mục tiêu phát triển:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu Việt Hà trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành truyền thống là bia rượu, nước giải khát, bánh mứt kẹo cũng như một số ngành hiện Công ty đang hướng đến.

- Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, đưa Công ty phát triển bền vững.

- Củng cố vị thế của Công ty tại khu vực miền Bắc Việt Nam và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước.

- Nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý cho sự tăng trưởng cao và bền vững của doanh nghiệp.

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững với tốc độ tăng trưởng trung bình 10 đến 15%/năm, tăng trưởng lợi nhuận đạt 30%/năm.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các Công ty thành viên và với các công ty con tạo khối kết vững mạnh trên cơ sở các bên cùng phát triển, cùng có lợi.

- Duy trì, phát huy mối quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh chính có nhiều tiềm năng và lợi thế bao gồm: sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước uống tinh khiết đóng chai, bánh mứt kẹo, xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng và một số lĩnh vực kinh doanh khác..., phát huy tài sản đầu tư, tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có.

2. Định hướng phát triển:

- Định hướng phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa của doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành đảm bảo vận hành các hoạt động một cách có hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động theo mô hình mới, đẩy mạnh công tác quản lý, điều hành và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế quản lý.

- Phát triển nguồn vốn, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực máy móc thiết bị, đầu tư dự án trọng điểm và phát triển thị trường theo hướng chuyên ngành để tăng hiệu quả hoạt động, đồng thời hạn chế sự chồng chéo cạnh tranh lẫn nhau không cần thiết.

- Cử người có trình độ, kinh nghiệm, có trách nhiệm làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty có tham gia đầu tư vốn, đồng thời nghiên cứu bổ sung các quy chế quản lý phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, quy

định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty nhằm nâng cao trách nhiệm của người được cử làm đại diện và quản lý chặt chẽ phần vốn góp của Công ty.

- Củng cố và tăng cường mối liên kết chặt chẽ giữa Công ty và các công ty có tham gia góp vốn trên các mặt hành chính, quan hệ kinh tế và phân chia lợi ích.

3. Tên Công ty:

- Tên công ty bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà
- Tên công ty bằng tiếng Anh: VIETHA INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VietHa Jsc,
- Địa chỉ: Số 254 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà nội

4. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ đồ uống có cồn và không cồn.
- Sản xuất chế biến thực phẩm.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.
- Bán buôn dược phẩm, máy móc, thiết bị y tế.
- Kinh doanh bất động sản.
- Đầu tư dự án xây dựng nhà ở, đô thị, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng khu công nghiệp, các dự án khác.

5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:

5.1. Vốn điều lệ (dự kiến): Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là: 769.000.000.000 đồng (bảy trăm sáu chín tỷ đồng).

- Số lượng cổ phần: 76.900.000 cổ phần
- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đ/ cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

5.2. Tỷ lệ cổ phần của các cổ đông (dự kiến):

| STT | Đối tượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ) | Tỷ lệ % |
|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------|
| 1 | Giá trị cổ phần do Nhà nước nắm giữ | 39.219.000 | 392.190.000.000 | 51.00 |
| 2 | Người lao động trong Doanh nghiệp được mua giá ưu đãi | 180.900 | 1.809.000.000 | 0.24 |
| 3 | Người LĐ được mua theo cam kết làm việc lâu dài | 78.500 | 785.000.000 | 0.10 |
| 4 | Nhà đầu tư chiến lược | 18.710.800 | 187.108.000.000 | 24.33 |
| 5 | Nhà đầu tư bên ngoài | 18.710.800 | 187.108.000.000 | 24.33 |
| Tổng cộng | | 76.900.000 | 769.000.000.000 | 100.00 |

6. Tổ chức, xử lý lao động sau CPH:

6.1. Sơ đồ tổ chức (Phụ lục 2):

6.2. Kế hoạch xử lý lao động:

6.2.1. Kế hoạch sắp xếp lại lao động:

- Tổng số LĐ có tên trong DN tại thời điểm hiện nay 141 người;
- Số lao động sẽ về hưu theo Bộ Luật lao động 0 người;
- Số lao động hết hạn HĐLĐ thuộc diện sẽ chấm dứt HĐLĐ 0 người;
- Số lao động chuyển công tác sang đơn vị khác 0 người;
- Số lao động sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần 141 người;
- Trong đó đào tạo lại 0 người Số lao động dôi dư 0 người;

6.2.2. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư, hết hạn và chấm dứt hợp đồng lao động:

- Số lao động hết hạn và chấm dứt hợp đồng lao động 0 người;
- Số lao động dôi dư 0 người;
- Dự toán chi phí xử lý lao động dôi dư 0 VNĐ.

6.3.3. Kế hoạch đào tạo lại (không có).

7. Phương án sử dụng đất:

Đối với các cơ sở nhà đất như đã nêu trong mục 4.1, 4.2 và 4.3 trong "Phân thứ nhất", Công ty sẽ tiếp tục quản lý và sử dụng theo đúng mục đích đã nêu. Riêng cơ sở nhà đất như trong mục 4.4 và 4.5 Công ty sẽ tiến hành các thủ tục bàn giao trả về cho Quận Hoàn Kiếm.

Ngoài những cơ sở nhà đất trên, hiện Công ty cũng đang tiến hành xin cấp 2ha đất tại huyện Đông Anh để xây dựng trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm. UBND Thành phố đã có Văn bản số 5544/VP-QHKT ngày 26/08/2014; Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội có Văn bản số 4305/QHKT-P3 ngày 15/10/2014 giới thiệu địa điểm tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018, xác định ngành đồ uống và thực phẩm là lĩnh vực chủ đạo để Công ty ổn định và phát triển, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, hợp tác phát huy lợi thế hiện có của Công ty và các công ty mà Công ty Việt Hà có tham gia đầu tư vốn.

Bảng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2016 | Năm 2017 | Tăng trưởng | Năm 2018 | Tăng trưởng |
|----|-----------------------------------------------------------|---------|------------------------------|----------|-------------|----------|-------------|
| 1 | Tổng doanh thu <i>(từ ngành nghề kinh doanh chính)</i> | Tỷ đồng | 300,000 | 330,000 | 10% | 363,000 | 10% |
| 2 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 14,652 | 17,582 | 20% | 21,099 | 20% |
| 3 | Lợi nhuận TT | Tỷ đồng | 12,000 | 16,800 | 40% | 23,520 | 40% |
| 4 | Lợi nhuận ST | Tỷ đồng | 10,000 | 14,000 | 40% | 19,600 | 40% |
| 5 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 769,000 | 769,000 | | 769,000 | |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn điều lệ | % | 1.30% | 1.82% | | 2.55% | |
| 7 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | diễn giải chi tiết phía dưới | | | | |

| | | | | | | | |
|---|-------------------|---------|-------|-------|--|-------|--|
| 8 | Tổng lao động | Người | 160 | 160 | | 170 | |
| 9 | Thu nhập BQ/người | Tr.đ/th | 9,300 | 9,300 | | 9,500 | |

Điều giải:

- *Doanh thu:*

Doanh thu chủ đạo của Công ty đến từ lĩnh vực kinh doanh: bia, rượu, nước giải khát, trong đó chủ đạo vẫn là sản xuất và kinh doanh bia các loại, ước tính chiếm khoảng 85% doanh thu của toàn công ty.

- *Sản phẩm:*

Sản phẩm chủ yếu tập trung là các loại bia, rượu được sản xuất theo công nghệ tiên tiến hiện đại với nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài, được kiểm tra theo một quy trình chặt chẽ. Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp tốt nhất với mức giá hợp lý cho người tiêu dùng.

- *Thị trường:*

Giai đoạn 2016-2018 tập trung chủ đạo tại thị trường miền Bắc, tuy nhiên vẫn thăm dò và tìm cơ hội để phát triển thị trường miền Trung và miền Nam.

Công nghệ: Đầu tư một trang thiết bị hiện đại tiên tiến đáp ứng nhu cầu sản xuất nhằm cung cấp cho thị trường các sản phẩm chất lượng cao.

- *Phát triển và khả năng sinh lời:*

Công ty sẽ điều khiển các hoạt động một cách thận trọng nhằm đảm bảo cho sự thành công sau này của công ty. Tại một số thị trường có mới có mức độ cạnh tranh cao sẽ không tập trung đầu tư quá lớn như một số năm vừa qua, nhằm đảm bảo có thể tập trung cho các thị trường trọng điểm và có được sự tăng trưởng lợi nhuận như mục tiêu đã đặt ra. Dựa vào thực lực hiện tại, công ty lựa chọn chiến lược tăng trưởng đa dạng hóa, đồng thời áp dụng các chiến lược cắt giảm để tăng trưởng. Thị trường của bia Việt Hà tuy có chỗ đứng nhất định tại thị trường phía Bắc nhưng chưa thật mạnh, bởi vậy cần tính toán kỹ khi lựa chọn thị trường, sản phẩm.

Cụ thể, công ty sẽ thực hiện chiến lược đa dạng hóa đồng tâm, trong giai đoạn 2016-2018, đầu tư vào sản phẩm mới là bia hơi chai I.NoX, đây là sản phẩm có tiềm năng, đồng thời thực hiện cắt giảm tại một số thị trường hoạt động không hiệu quả như tại một số tỉnh phía Nam.

- *Tỷ lệ chia cổ tức:*

Lợi nhuận hàng năm của doanh nghiệp hiện nay khá thấp (chỉ khoảng 2 tỷ/ năm, không tính trường hợp lợi nhuận đột biến tăng do thoái vốn của năm 2013), sau cổ phần hóa, doanh nghiệp sẽ có định hướng lại các hoạt động, tập trung vào những sản phẩm và thị trường mang lại hiệu quả cao, do vậy dự kiến lợi nhuận sẽ được cải thiện. Mặc dù vậy tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ những năm đầu vẫn còn khá thấp, bởi vậy dự kiến toàn bộ lợi nhuận sẽ được giữ lại để tái đầu tư và không chia cổ tức. Trường hợp kết quả hoạt động có sự phát triển mạnh và lợi nhuận tăng cao thì đại hội cổ đông hàng năm sẽ quyết định mức chia cổ tức phù hợp.

2.2. Quản lý vốn đầu tư tại các Công ty con, công ty liên kết:

Công ty đầu tư góp vốn cổ phần vào 10 đơn vị với tổng số vốn đầu tư ban đầu là: 259.99 tỷ đồng và 2.32 triệu đô la Mỹ. Trong đó:

- Các công ty con (4 đơn vị): 131.17 tỷ đồng
- Các công ty liên kết: (6 đơn vị): 128.82 tỷ đồng và 2.32 triệu đô la Mỹ

Công ty xác định không tham gia đầu tư vào các lĩnh vực nhạy cảm như các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, ngân hàng.

Đảm bảo kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con, công ty liên kết luôn ổn định và có sự tăng trưởng và cố gắng đảm bảo thực hiện chia cổ tức từ 10%/năm trở lên (trừ các đơn vị đang đầu tư thực hiện dự án, chưa hoạt động SXKD hoặc mới bắt đầu đi vào hoạt động).

Công ty thực hiện việc cử, bố trí cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện phần vốn góp, tham gia HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tại các đơn vị theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Điều lệ các công ty. Thực hiện việc quản lý, giám sát kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị thông qua người đại diện.

III. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2018:

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2016 - 2018: 197 tỷ đồng, trong đó tập trung lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành nghề kinh doanh chính. Kế hoạch triển khai các dự án dự kiến như sau:

- Năm 2016: Hoàn thành dự án cải tạo văn phòng Công ty, dự kiến đưa vào sử dụng trong quý II/2016; Triển khai bước đầu Dự án Trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm tại Đông Anh (Hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án; triển khai thi công sau khi có phê duyệt của UBND Thành phố Hà Nội và các đơn vị có liên quan); Đầu tư dây chuyền tự động để nâng cao công suất sản xuất bia hơi đóng chai INOX.

- Năm 2016 - 2017: Triển khai thi công và tiến hành đưa dự án Trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm tại Đông Anh vào hoạt động, dự kiến trong quý IV/2017.

Bảng kế hoạch các dự án đầu tư giai đoạn 2016 - 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Danh mục dự án | Kế hoạch | | | |
|-----|-------------------------------------------------------|----------|----------|----------|------------|
| | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Tổng 3 năm |
| I | Dự án đầu tư cải tạo tòa nhà văn phòng | 12.00 | | | 12.00 |
| II | Dự án đầu tư Trung tâm phân phối tại huyện Đông Anh | 60.00 | 80.00 | | 140.00 |
| III | Đầu tư mới, thay thế và cải tạo các thiết bị sản xuất | 15.00 | 15.00 | 15.00 | 45.00 |
| | Tổng cộng: (I+II+III) | 87.00 | 95.00 | 15.00 | 197.00 |

IV. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2016 - 2018

Để thực hiện mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2016 - 2018 đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp về thị trường đối với một số ngành nghề chủ đạo:

1.1. Đối với lĩnh vực bia, rượu và nước tinh khiết:

- Phát triển thị trường, mở rộng công tác tiếp thị ở các thị trường tiềm năng mới, các địa bàn khác trên phạm vi cả nước.

- Tại các công ty mà Công ty có tham gia góp vốn, sẽ tăng cường thêm cán bộ có năng lực trình độ tham gia vào cùng hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mục đích đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng năng suất.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các đối tác mạnh trên thế giới để hợp tác trong sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm, từng bước tìm các thị trường để có thể xuất khẩu các sản phẩm.

1.2. Đối với lĩnh vực sản xuất bánh mứt kẹo:

- Tập trung tiếp thị và quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm; cung cấp hệ thống phân phối, bán hàng.

- Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, cải tiến công tác kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Mở rộng sản xuất, hiện đại hóa máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, xúc tiến hợp tác đầu tư với đối tác lớn trong và ngoài nước.

1.3. Đối với lĩnh vực đầu tư khu nhà ở thương mại:

- Tập trung vào phân khúc thị trường có tính thanh khoản cao như các căn hộ có diện tích nhỏ và trung bình phù hợp với khả năng thanh toán của khách hàng.

- Tổ chức dịch vụ chăm sóc sau bán hàng tốt để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm và sự hài lòng, hấp dẫn đối với khách hàng.

2. Giải pháp về đầu tư:

- Công ty cấu trúc danh mục đầu tư phù hợp với quy mô, năng lực tài chính, cân nhắc kỹ để lựa chọn những dự án đầu tư hiệu quả. Huy động tối đa nguồn lực để sớm hoàn thiện các dự án nhằm sớm thu hồi vốn đã đầu tư và đảm bảo lợi nhuận.

- Tập trung và huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án.

- Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng nhằm dần chiếm lĩnh thị phần và gia tăng doanh số.

- Tiếp tục có chính sách để đầu tư vào các công ty thành viên sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng lợi thế lớn.

3. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết kiệm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.

- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, tập trung đôn đốc thu hồi nợ đọng.
- Tăng cường công tác quản lý vốn ở Công ty và vốn góp tại các công ty khác; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết;
- Tập trung khai thác vốn từ các tổ chức tín dụng, các cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược, khách hàng, các nhà cung cấp. Kết hợp huy động từ những nguồn nhàn rỗi hợp pháp khác bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển từng thời kỳ.

4. Giải pháp về tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường.
 - Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn.
 - Chú trọng đào tạo để có đội ngũ chuyên gia phù hợp với ngành nghề, quy mô SXKD của Công ty. Lựa chọn trong đội ngũ kỹ sư, chuyên viên kinh tế, kỹ thuật gửi đi đào tạo chuyên sâu tại các trường, các khoá đào tạo ở trong nước và nước ngoài.
 - Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tiếp thu công nghệ mới, trong đó chú trọng đến công tác học tập, nâng cao trình độ cho cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật.
 - Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty.
 - Chú trọng quan tâm đến nguồn nhân lực hiện có và kịp thời khen thưởng xứng đáng các đề xuất có tính sáng tạo, đồng thời luôn chăm lo đến đời sống tinh thần cho bản thân và gia đình người lao động.
 - Hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi đối với người lao động; thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi, có năng lực để duy trì và phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút nhân lực từ bên ngoài.
 - Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.

5. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy của Công ty - Công ty cổ phần; tiếp tục bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty cổ phần, phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
 - Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp. Bố trí đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đại diện phần vốn nhà nước tại đơn vị đủ phẩm chất, năng lực để đảm nhiệm được vai trò, nhiệm vụ.

- Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật. Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến Công ty, bao gồm: tình hình hoạt động, tình hình tài chính, việc sở hữu và quản trị Công ty.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị có tham gia góp vốn theo quy định của pháp luật. Chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro và điều chỉnh hoạt động của các đơn vị kịp thời, phù hợp. Nắm bắt đầy đủ thông tin về hoạt động của các Công ty cổ phần để tham gia vào các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Tổ chức thực hiện phương án được duyệt:

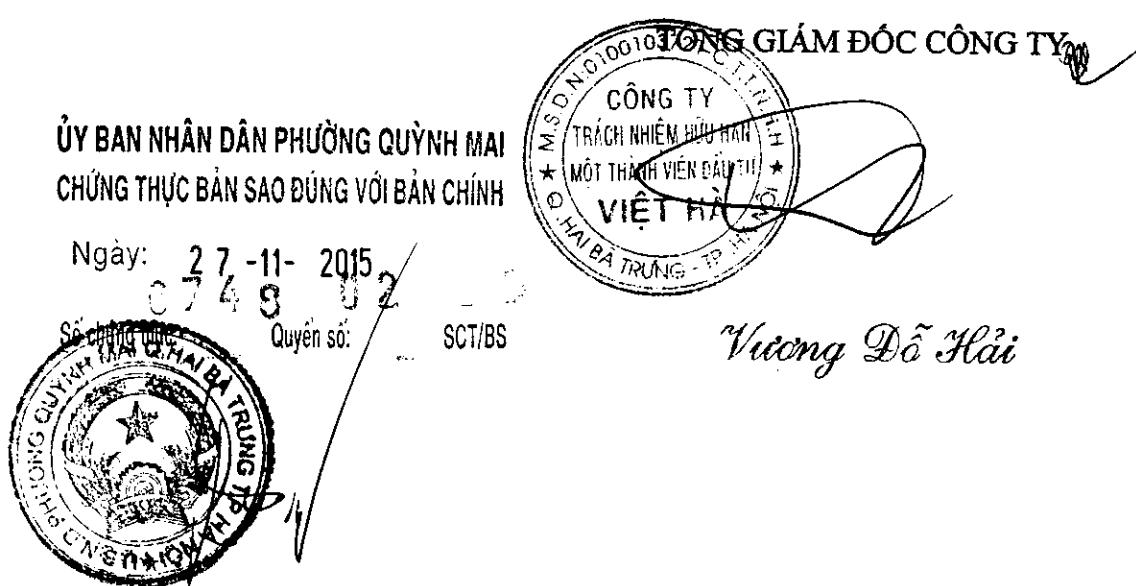
Ngay sau khi Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà được công bố dự kiến vào tháng 9/2015, Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sẽ tiếp tục thực hiện các công việc còn lại để hoàn tất quá trình bàn giao tài sản, công nợ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà sang Công ty cổ phần mới.

2. Một số biện pháp triển khai thực hiện:

- Xác định cụ thể các mục tiêu, chiến lược kinh doanh cùng các giải pháp cụ thể tại từng thời kỳ.
- Kiện toàn lại tổ chức bộ máy của Công ty
- Kiện toàn lại cơ cấu hoạt động của Công ty

3. Một số kiến nghị:

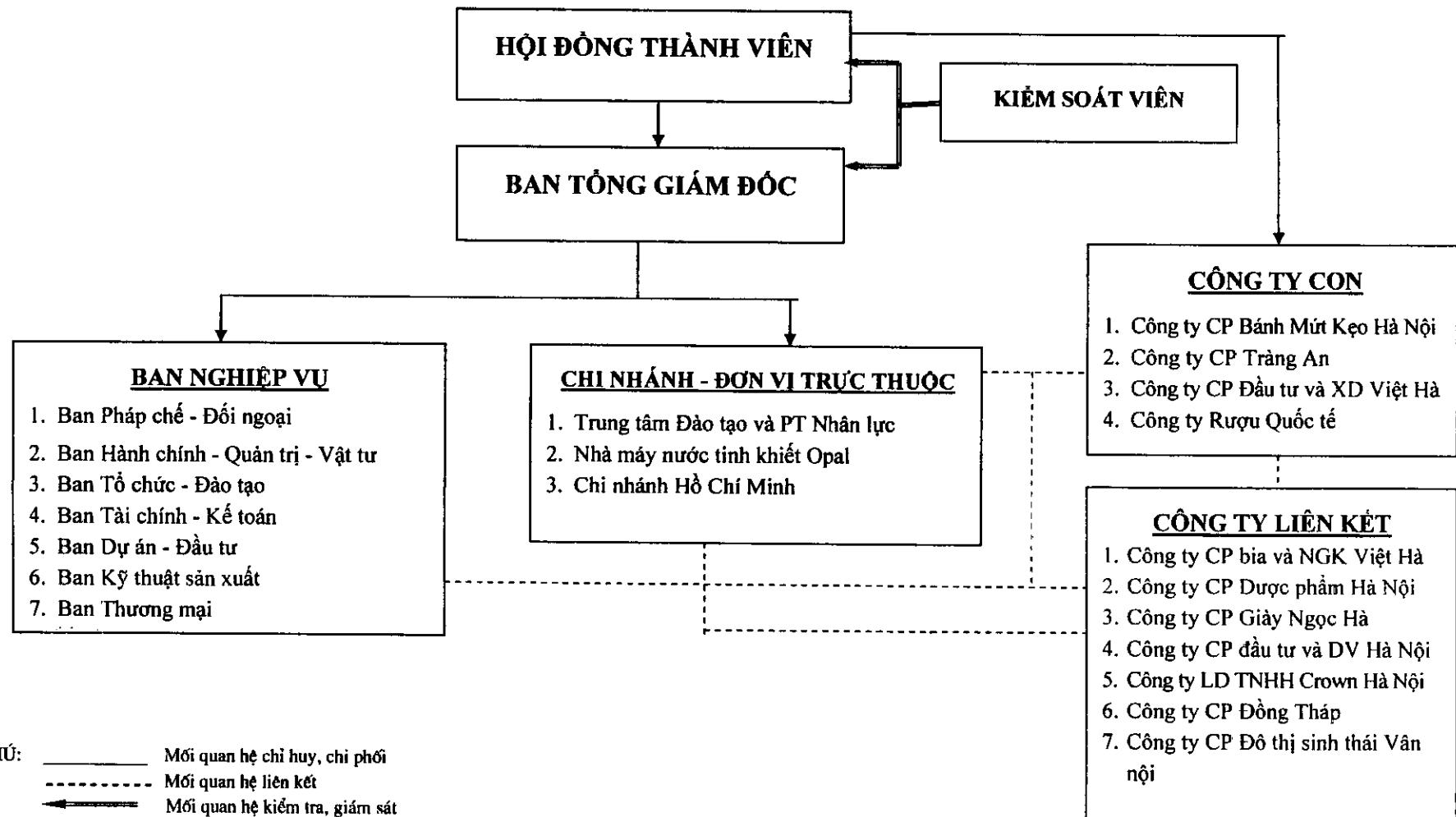
Để quá trình thành lập Công ty cổ phần thành công và nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định, Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà kính đề nghị với Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà, các Sở ban ngành của Thành phố Hà Nội và UBND Thành Phố Hà Nội tạo mọi điều kiện giúp đỡ phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh sau 3 năm thực hiện Cổ phần hóa, giúp Công ty thành công trong việc thực hiện Cổ phần hóa trong quý 3 năm 2015.



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

Phụ lục 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VIỆT HÀ



Phụ lục 2: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HÀ

